

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/DS-ST

Ngày: 02-12-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt

2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chiêm Thành L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**** Bị đơn:*** Bà Dương Thị Kiều O, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị H và ông Chiêm Thành L - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thời gian từ ngày 20-8-2016 (âm lịch) đến ngày 21-01-2018 (âm lịch), bà Dương Thị Kiều O có vay của bà Vũ Thị H tổng cộng số tiền 225.000.000 đồng như sau: Ngày 20-8-2016 (âm lịch) bà O vay bà H 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5,5 %/tháng và có làm biên nhận; Ngày 21-01-2018 (âm lịch) nhằm ngày 08-3-2018 (dương lịch) bà O tiếp tục vay của bà H số tiền 125.000.000 đồng

và cũng có làm biên nhận, lãi suất 5,5 %/tháng, từ khi vay tiền cho đến nay bà O không đóng lãi cho bà H và cũng không trả vốn gốc cho bà H. Hiện nay bà O vẫn còn nợ bà H 225.000.000 đồng vốn gốc. Khi vay tiền bà O có giao cho bà H giữ 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 568419, tờ bản đồ số 09, thửa số 1233, diện tích đất 90m², đất tọa lạc tại ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28-02-2008 cho bà Nguyễn Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà O về số tiền 100.000.000 đồng vay vào ngày 20-8-2016 (âm lịch), ông L chỉ yêu cầu bà O trả cho bà H số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật (10%/năm) từ ngày 21-01-2018 (âm lịch) nhằm ngày 08-3-2018 (dương lịch) cho đến ngày xét xử. Ông L không đồng ý cho bà O trả dần số tiền trên cho bà H. Bà H tự nguyện trả lại bà O bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T.

- *Bị đơn bà Dương Thị Kiều O trình bày tại Tòa án:* Bà O thừa nhận vào năm 2017 bà có vay tiền của bà H 100.000.000 đồng, sau này bà H tính lãi suất là 25.000.000 đồng và bà H ghi vào biên nhận ngày 21-01-2018 (âm lịch) với tổng số tiền gốc bà O vay của bà H là 125.000.000 đồng. Bà O cũng chấp nhận hiện nay bà còn nợ tiền gốc bà H là 125.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này nhưng xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và yêu cầu không tính lãi suất nữa. Khi vay tiền bà O có giao cho bà H bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ bà là bà Nguyễn Thị T (hiện nay bà T đã chết), bà O yêu cầu bà H trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H đối với bị đơn bà Dương Thị Kiều O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 13-3-2019 bà Vũ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Kiều O trả cho bà số tiền vay gốc là 225.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị H là ông Chiêm Thành L có yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bà O vay vào ngày 20-8-2016 (âm lịch), bà H chỉ yêu cầu bà O trả số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật (10%/năm) từ ngày 21-01-2018 (âm lịch) nhằm ngày 08-3-2018 (dương lịch) cho đến ngày xét xử, Tòa án nhận thấy:

Vào ngày 21-01-2018 (âm lịch) nhằm ngày 08-3-2018 (dương lịch), bà O có vay của bà H số tiền 125.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận, nhưng không ghi thời hạn vay và lãi suất, bà O có ký tên trong biên nhận. Tại Tòa án bà O cũng thừa nhận là còn nợ bà H 125.000.000 đồng vốn gốc nhưng xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 5.000.000 đồng và yêu cầu không tính lãi suất nữa. Ông L không đồng ý cho bà O trả dần số tiền trên cho bà H.

Do đó, việc bà H yêu cầu bà O trả số tiền vay gốc 125.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà H về việc tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền vay gốc 125.000.000 đồng từ ngày 21-01-2018 (âm lịch) nhằm ngày 08-3-2018 (dương lịch) cho đến ngày xét xử: Theo như ông L trình bày thì bà H và bà O thỏa thuận lãi suất 5,5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Do trong biên nhận vay tiền giữa bà H và bà O không thể hiện rõ lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu và bà O yêu cầu không tính lãi suất nữa; đồng thời ông L cũng yêu cầu tính lãi suất 10%/năm nên mức lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm = 0,833%/tháng. Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay gốc 125.000.000 đồng tính lãi từ ngày 08-3-2018 đến ngày xét xử 02-12-2019 là 20 tháng 24 ngày, tiền lãi là: 125.000.000 đồng x 0,833% x 20 tháng 24 ngày = 21.658.000 đồng.

[3] Về việc bà H tự nguyện trả lại cho bà O bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 568419, tờ bản đồ số 09, thửa số 1233, diện tích đất 90m², đất tọa lạc tại ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28-02-2008 đứng tên bà Nguyễn Thị T là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chiêm Thành L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với bà Dương Thị Kiều O về số tiền 100.000.000 đồng nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[6] Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H; buộc bà Dương Thị Kiều O phải

trả cho bà Vũ Thị H số tiền vay gốc 125.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 21.658.000 đồng, tổng cộng là 146.658.000 đồng.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà H là: 146.658.000 đồng x 5% = 7.332.900 đồng.

Bà Vũ Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 5.625.000 đồng cho bà H theo biên lai thu số 0009597 ngày 20-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 244, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.
2. Buộc bà Dương Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị H số tiền vay gốc 125.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 21.658.000 đồng, tổng cộng là 146.658.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (02-12-2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với bà Dương Thị Kiều O về số tiền 100.000.000 đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị H về việc trả lại cho bà Dương Thị Kiều O bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 568419, tờ bản đồ số 09, thửa số 1233, diện tích đất 90m², đất tọa lạc tại ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28-02-2008 đứng tên bà Nguyễn Thị T.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Kiều O có nghĩa vụ nộp án phí 7.332.900 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng).

Bà Vũ Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 5.625.000 đồng cho bà H theo biên lai thu số 0009597 ngày 20-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân